

STT	Tên cơ quan, đơn vị góp ý	Điều khoản	Nội dung góp ý cụ thể	Nội dung giải trình, tiếp thu
			thường chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân nhằm làm cơ sở tiếp tục áp dụng hoặc bãi bỏ khoản 3, Điều 7 của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá.	GTCLQG, không đề cập đến GTCL của tổ chức, cá nhân do qua tổng hợp, quản lý, Bộ KHVN chưa nhận được các ý kiến phản ánh về khó khăn, vướng mắc
8.	Ninh Bình	Tại phần thứ hai “Bắt cập, hạn chế trong thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa”	Đề nghị sắp xếp các nội dung theo thứ tự cho phù hợp với các nội dung tại dự thảo trình.	Tiếp thu
9.	Cần Thơ	Rà soát dự thảo	Đề nghị điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh của Đề cương chi tiết dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Tiếp thu
V	Dự thảo Đề cương chi tiết dự thảo luật			
1.	Khánh Hòa	Đề nghị ban hành Luật mới thay thế cho Luật CLSPHH	Luật Chất lượng hàng hóa số 05/2007/QH12 đã có thực tiễn hơn 15 thi hành; cùng với việc hội nhập quốc tế của Việt Nam trong thời gian qua cho thấy, Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa đã bộc lộ những bất cập nhất định; có sự chồng chéo giữa quy định của các Luật này với các Luật khác có liên quan (pháp luật về an toàn thực phẩm, pháp luật về hiệu suất năng lượng, pháp luật về an toàn vệ sinh lao động...); Các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật được ban hành rải rác, chưa bảo đảm tính kịp thời, nội dung chưa cụ thể, rõ ràng, minh bạch và thống	Đề nghị bảo lưu vì Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo, trong đó, Phụ lục của Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP đã chỉ rõ trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ cần phải sửa đổi, bổ sung Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị và Đề án số 292-ĐA/ĐĐQH15 ngày 20/10/2021 về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật

STT	Tên cơ quan, đơn vị góp ý	Điều khoản	Nội dung góp ý cụ thể	Nội dung giải trình, tiếp thu
			<p>nhất dẫn đến cách hiểu khác nhau,... Do đó, việc rà soát, điều chỉnh Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa là hết sức cần thiết, đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh phát triển, hội nhập của Việt Nam hiện nay. Tuy nhiên, việc điều chỉnh Luật theo hình thức sửa đổi, bổ sung sẽ mang tính chấp vá, không thể đảm bảo sự đồng bộ, gây nhiều khó khăn trong việc thực hiện. Vì vậy, đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ báo cáo và trình Chính phủ đề trình Quốc hội đề nghị ban hành Luật mới thay thế cho Luật CLSPHH số 05/2007/QH 12, nhằm đảm bảo sự đồng bộ</p>	<p>nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV của Đảng đoàn Quốc hội; Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05/11/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội triển khai thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, <i>sửa đổi, bổ sung</i> Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa</p>
2.	Ninh Thuận	Tên gọi văn bản	<p><i>Tên gọi văn bản:</i> Đề nghị điều chỉnh lại và trình bày lại như sau: “LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA”.</p> <p>Lý do: Đúng theo quy định tại Điều 25 Tiêu mục 2 Mục I Chương III và Mẫu 3 kèm theo Nghị quyết số 351/2017/NQ-UBTVQH ngày 14/3/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước.</p>	Nghiên cứu tiếp thu
3.	Hội KH&KT về Tiêu chuẩn Chất lượng Việt Nam	Các chính sách mới đưa vào Luật	Một số chính sách mới đưa vào Luật cần được thống nhất cách hiểu trong phần thuật ngữ giải thích từ ngữ như Hạ tầng chất	Đề nghị bảo lưu về khái niệm kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa, không bổ sung khái niệm kiểm tra chuyên ngành và nghiên

STT	Tên cơ quan, đơn vị góp ý	Điều khoản	Nội dung góp ý cụ thể	Nội dung giải trình, tiếp thu
			<p>lượng quốc gia, kiểm tra chuyên ngành hay kiểm tra nhà nước CLSPHH. Thuật ngữ kiểm tra chuyên ngành gần đây do Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính đưa ra khi xây dựng đề án cải cách kiểm tra chuyên ngành. Trong Luật CLSPHH không có khái niệm này mà chỉ có khái niệm kiểm tra nhà nước CLSPHH. Việc đưa nội hàm quản lý chất lượng dựa trên mã số, mã vạch vào Luật nên xem xét, mở rộng cho phù hợp thời đại 4.0 hiện nay (ngoài mã vạch, công nghệ nhận dạng thu và truyền dữ liệu từ động còn áp dụng các công nghệ khác như quang học, từ tính, tần số radio,...)</p>	<p>cứu tiếp thu về việc ứng dụng mã số, mã vạch cho phù hợp với cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0</p>
4.	Học viện Hành chính Hồ Chí Minh	Số lượng văn bản hướng dẫn	<p>Dự thảo có một số điều khoản giao cho Chính phủ quy định, nhiều điều/ khoản giao cho Bộ Khoa học và Công nghệ hay các bộ, ngành khác hướng dẫn vì vậy số lượng văn bản hướng dẫn tương đối nhiều, nên rà soát lại và quy định cụ thể hơn để tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng luật ngay khi Luật có hiệu lực.</p>	<p>Đề nghị bảo lưu vì các nội dung sửa đổi, bổ sung có giao cho Chính phủ hoặc Bộ KH&CN hướng dẫn là để phù hợp với tình hình thực tế hiện nay, kịp thời điều chỉnh để phù hợp với yêu cầu quản lý trong từng giai đoạn, ví dụ giao Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ ĐGSPH, cơ sở đào tạo, chi định tổ chức ĐGSPH (hiện nay, các nội dung này đang được quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP); giao Bộ KH&CN quản lý hoạt động đào tạo chuyên gia đánh giá (nội dung này đã được Chính phủ giao tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Bộ KHCN đã ban hành Thông tư số 36/2014/TT-BKHCN để quản lý)</p>

STT	Tên cơ quan, đơn vị góp ý	Điều khoản	Nội dung góp ý cụ thể	Nội dung giải trình, tiếp thu
5.	Hải Phòng	Tại Điều 1	Đề nghị bổ sung các Chương, mục chi tiết theo các Chương, mục của Luật CLSPHH và sắp xếp các nội dung sửa đổi, bổ sung vào các Chương, mục.	Nghiên cứu tiếp thu
6.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thanh Hóa, Khánh Hòa, Tp.Hồ Chí Minh, Điện Biên <i>(05 cơ quan)</i>	Khoản 1 Điều 1	<p>- Tại điểm a mục 1.1 mục I của dự thảo tờ trình đã tiếp thu nội dung liên quan đến “kiểm dịch”, tuy nhiên trong dự kiến Đề cương chi tiết (nội dung sửa đổi khoản 5 Điều 3) không đề cập đến việc sửa đổi khái niệm về “chất lượng” theo hướng gồm các chỉ tiêu “kiểm dịch”.</p> <p>Lý do: Đồng thời với hoạt động kiểm tra chất lượng còn có hoạt động kiểm dịch (Luật Thú y, Luật Bảo vệ thực vật) và kiểm tra an toàn thực phẩm (Luật An toàn thực phẩm). Các chỉ tiêu kiểm dịch phần lớn là các chỉ tiêu an toàn theo QCVN, nhưng có quy định trình tự thủ tục riêng, không thống nhất với Luật CLSPHH.</p> <p>- Tại nội dung: “Sửa đổi Khoản 8 thành khoản 8a quy định khái niệm về đánh giá sự phù hợp và Khoản 8h quy định khái niệm về tổ chức đánh giá sự phù hợp, bảo đảm phù hợp với thông lệ quốc tế”, đề nghị cần quy định thống nhất quản lý nhà nước đối với các tổ chức đánh giá sự phù hợp (về công tác tổ chức, năng lực, lĩnh vực hoạt động...) và giao trách nhiệm ngành khoa học và công nghệ trực tiếp quản lý.</p> <p>- Đề nghị bổ sung khái niệm thử nghiệm, giám định phục vụ quản lý nhà nước, do</p>	<p>- Tiếp thu, bổ sung nội dung chỉnh sửa khái niệm về chất lượng theo hướng bao gồm cả an toàn, kiểm dịch</p> <p>- Nội dung liên quan đến tổ chức đánh giá sự phù hợp (về công tác tổ chức, năng lực, lĩnh vực hoạt động...) sẽ giao Chính phủ quy định chi tiết (hiện nay đang được quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP).</p> <p>- Đã được quy định tại Điều 25 Luật CLSPHH về tổ chức ĐGSAPH phục vụ quản</p>

STT	Tên cơ quan, đơn vị góp ý	Điều khoản	Nội dung góp ý cụ thể	Nội dung giải trình, tiếp thu
			<p>không có khái niệm rõ ràng, nên hiện nay có tình trạng các cơ quan QLNN tại địa phương sử dụng các tổ chức thử nghiệm, giám định thương mại để thực hiện việc thử nghiệm chất lượng, giám định tên hàng hóa... và lấy kết quả đó để xử lý VPHC hay thực hiện các thủ tục hình sự.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị bổ sung khái niệm cơ sở dữ liệu điện tử, các hoạt động áp dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực chất lượng sản phẩm hàng hóa, phù hợp với hoạt động chuyển đổi số trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng và cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. - Đề nghị bổ sung quy định khái niệm về "<i>Mã truy xuất nguồn gốc</i>". - Sửa đổi gạch đầu dòng thứ 8 "<i>Bổ sung khoản 19 quy định khái niệm về "xác nhận giá trị sử dụng"</i>" thành "<i>Bổ sung khoản 19 quy định khái niệm về "xác nhận giá trị sử dụng/thẩm định"</i>". Lý do: để thống nhất với gạch đầu dòng thứ 3 điểm a khoản 3.3 Mục 3 Phần IV của dự thảo Tờ trình. - Sửa đổi gạch đầu dòng thứ 9 "<i>Bổ sung khoản 20 quy định khái niệm về "kiểm tra xác nhận"</i>" thành "<i>Bổ sung khoản 20 quy định khái niệm vì "kiểm tra xác nhận/thẩm tra"</i>". Lý do: để thống nhất với gạch đầu dòng thứ 4 điểm a khoản 3.3 Mục 3 Phần IV của dự thảo Tờ trình. 	<p>lý nhà nước là tổ chức được chỉ định</p> <p>- Hiện nay, Bộ KH&CN đang xây dựng Đề án chuyển đổi số ngành TCDLCL để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Bộ KH&CN nghiên cứu tiếp thu trong quá trình xây dựng luật.</p> <p>- Khái niệm này đã được quy định tại dự thảo Thông tư quy định quản lý nhà nước về TXNG</p> <p>- Nghiên cứu tiếp thu</p>

STT	Tên cơ quan, đơn vị góp ý	Điều khoản	Nội dung góp ý cụ thể	Nội dung giải trình, tiếp thu
			<p>- Bổ sung quy định khái niệm "<i>Chất lượng</i>" nhằm giải thích, làm rõ chất lượng là gì và căn cứ cho để xác định chất lượng.</p> <p>Lý do: Tên của quy định là "<i>Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa</i>". Theo đó, khoản 1 và khoản 2 Điều 3 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007 (Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007) đã giải thích "<i>Sản phẩm là...</i>" "<i>Hàng hóa là...</i>" Vì vậy, để xuất xem xét bổ sung nội dung giải thích "<i>Chất lượng là...</i>" nhằm giải thích cụ thể để xác định chất lượng là gì và các căn cứ nào được xem xét để xác định sản phẩm, hàng hóa đạt chất lượng.</p>	<p>- Khái niệm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa đã được quy định tại khoản 5 Điều 3 Luật CLSPHH. Tiếp thu, bổ sung nội dung chỉnh sửa khái niệm về chất lượng theo hướng bao gồm cả an toàn, kiểm dịch</p>
			<p>- Bổ sung quy định khái niệm "<i>Bảo đảm chất lượng</i>" nhằm giải thích, làm rõ bảo đảm chất lượng là gì và các căn cứ nào để xác định việc bảo đảm, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.</p> <p>Lý do: Tại Điều 28 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007 Điều kiện bảo đảm chất lượng sản phẩm trong quá trình sản xuất trước khi đưa ra thị trường có ghi nội dung bảo đảm chất lượng và trong toàn nội dung văn bản này nhiều lần đề cập đến "bảo đảm chất lượng. Do đó, để xuất xem xét bổ sung quy định giải thích khái niệm này nhằm xác định bảo đảm chất lượng là gì và căn cứ nào để bảo đảm chất lượng.</p>	<p>- Đề nghị không bổ sung quy định này vì Luật CLSPHH đã quy định các biện pháp để bảo đảm chất lượng trong sản xuất, xuất nhập khẩu, lưu thông trên thị trường và trong quá trình sử dụng</p>
			<p>- Bổ sung quy định khái niệm "<i>Quản lý chất lượng</i>" nhằm giải thích, làm rõ quản lý chất</p>	<p>- Khoản 2 Điều 5 Luật CLSPHH đã quy định về quản lý chất lượng</p>

STT	Tên cơ quan, đơn vị góp ý	Điều khoản	Nội dung góp ý cụ thể	Nội dung giải trình, tiếp thu
			<p>lượng là gì và các phương thức nhằm quản lý chất lượng,</p> <p>Lý do: Chương 3 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007 Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường và trong quá trình sử dụng: từ Mục 1 đến Mục 6 đều đề cập đến nội dung “quản lý chất lượng”, cụ thể là “<i>quy định chung về biện pháp quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa; Quản lý chất lượng sản phẩm trong sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu; Quản lý chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường trong quá trình sử dụng</i>”. Do đó, để xuất xem xét bổ sung quy định phải thích khái niệm này nhằm làm rõ quản lý chất lượng thực phẩm là gì và các phương thức nhằm quản lý chất lượng.</p> <p>- Bổ sung quy định khái niệm “<i>Người sản xuất</i>” để giải thích, làm rõ người sản xuất là những đối tượng cụ thể nào được quy định trong văn bản này.</p> <p>Lý do: Theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa năm 2007 có quy định về quyền, nghĩa vụ của người sản xuất. Do đó, để xuất xem xét bổ sung nội dung này để làm rõ người sản xuất là đối tượng nào nhằm tạo căn cứ pháp lý trong áp dụng, thực hiện và quản lý nhà nước liên quan đến chất lượng sản phẩm hàng hóa.</p>	<p>- Khoản 6 Điều 3 Luật CLSPHH đã quy định về khái niệm này</p>

STT	Tên cơ quan, đơn vị góp ý	Điều khoản	Nội dung góp ý cụ thể	Nội dung giải trình, tiếp thu
			<p>- Bổ sung quy định khái niệm "Người nhập khẩu" để giải thích, làm rõ những đối tượng cụ thể nào được quy định trong luật.</p> <p>Lý do: Theo quy định tại Điều II, Điều 12 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007 có quy định về quyền, nghĩa vụ của người nhập khẩu. Do đó, đề xuất xem xét bổ sung nội dung này để làm rõ người nhập khẩu là đối tượng nào nhằm tạo căn cứ pháp lý trong áp dụng, thực hiện và quản lý nhà nước liên quan đến chất lượng sản phẩm hàng hóa.</p> <p>- Bổ sung quy định khái niệm "Người xuất khẩu" để giải thích, làm rõ: người xuất khẩu là những đối tượng cụ thể nào được quy định trong văn bản này.</p> <p>Lý do: Theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007 có quy định về quyền, nghĩa vụ của người xuất khẩu. Do đó, đề xuất xem xét bổ sung nội dung này để làm rõ người xuất khẩu là đối tượng nào nhằm tạo căn cứ pháp lý trong áp dụng, thực hiện và quản lý nhà nước liên quan đến chất lượng sản phẩm hàng hóa.</p> <p>- Bổ sung quy định khái niệm "Người bán hàng" để giải thích, làm rõ người bán hàng là những đối tượng cụ thể nào được quy định trong văn bản này.</p> <p>Lý do: Theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm</p>	<p>- Khoản 6 Điều 3 Luật CLSPHH đã quy định về khái niệm này</p> <p>- Khoản 6 Điều 3 Luật CLSPHH đã quy định về khái niệm này</p> <p>- Khoản 6 Điều 3 Luật CLSPHH đã quy định về khái niệm này</p>

STT	Tên cơ quan, đơn vị góp ý	Điều khoản	Nội dung góp ý cụ thể	Nội dung giải trình, tiếp thu
			<p>2007, có quy định về quyền, nghĩa vụ của người bán hàng. Hiện nay, việc bán hàng qua thương mại điện tử (bán hàng trực tuyến (online)) từ dụng các ứng dụng công nghệ thông tin, và đang phát triển và diễn biến phức tạp, có nguy cơ buôn bán hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, lừa dối người tiêu dùng. Do đó, đề xuất xem xét bổ sung nội dung này để làm rõ người bán hàng là đối tượng nhờ nhằm bổ sung quy định cụ thể, đồng thời tạo căn cứ pháp lý trong áp dụng, thực hiện và quản lý nhà nước liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hóa.</p> <p>- Đề nghị điều chỉnh, bổ sung khoản 23 như sau “Bổ sung khoản 23 quy định khái niệm về truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa, mã truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa</p>	
7.	Quảng Ninh	Khoản 2 Điều 1	<p>Đề nghị sửa thành: “Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 5 theo hướng quy định cụ thể hơn nguyên tắc xác định những sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 cần căn cứ trên khả năng gây mất an toàn có thể xảy ra của sản phẩm, hàng hóa (mức độ rủi ro) và yêu cầu, khả năng quản lý nhà nước trong từng thời kỳ. Những sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao sẽ quy định biện pháp quản lý trước khi thông quan (tiêu kiểm) và sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, thấp sẽ quy định biện pháp quản lý sau thông quan trước khi lưu</p>	<p>- Khái niệm về mã truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa được quy định tại Thông tư quy định quản lý về TXNG</p> <p>Nghiên cứu tiếp thu trong quá trình xây dựng luật</p>

STT	Tên cơ quan, đơn vị góp ý	Điều khoản	Nội dung góp ý cụ thể	Nội dung giải trình, tiếp thu
			thông trên thị trường hoặc cho phép tự công bố hợp quy. Đồng thời quy định rõ chế độ kiểm tra, trách nhiệm của người sản xuất, nhập khẩu; các tổ chức, cơ quan kiểm tra đảm bảo chất lượng sau công bố hợp chuẩn, hợp quy (hậu kiểm)."	
8.	Hưng Yên, Tuyên Quang, Hải Dương, Bắc Kạn <i>(04 cơ quan)</i>	Khoản 2 Điều 1	<p>Đề nghị sửa đổi bổ sung “Chính phủ ban hành cụ thể Danh mục SPHH nhóm 2 đối với từng bộ, ngành quản lý”, lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 theo cách thức quản lý riêng dẫn đến khó khăn trong việc thực hiện. - Một số bộ quản lý ngành, lĩnh vực không rõ cơ sở khoa học về khả năng gây mất an toàn của sản phẩm, hàng hóa khi đưa vào Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 hay việc sửa đổi, bổ sung Danh mục không kịp thời với nhu cầu cần quản lý. - Trong thực tế triển khai cho thấy có những sản phẩm, hàng hóa giai đoạn này thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 và được quản lý theo quy chuẩn kỹ thuật, nhưng giai đoạn sau được đưa ra khỏi Danh mục, tức là đã chuyển thành hàng hóa nhóm 1 được quản lý chất lượng trên cơ sở tiêu chuẩn do người sản xuất công bố áp dụng. Luật CLSPHH chưa quy định việc điều chỉnh đối với các loại sản phẩm, hàng hóa này. Luật CLSPHH phân chia hàng hóa thành 02 loại theo mức độ an toàn, trên thực 	<p>Đề nghị bảo lưu vì để phù hợp với tình hình thực tế trong mỗi giai đoạn khác nhau, các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực chủ động nghiên cứu, công bố danh mục SPHH nhóm 2, sửa đổi, bổ sung để kịp thời với mục tiêu quản lý; việc giao Chính phủ quy định sẽ khó khả thi và không kịp thời với tình hình thực tế</p>

STT	Tên cơ quan, đơn vị góp ý	Điều khoản	Nội dung góp ý cụ thể	Nội dung giải trình, tiếp thu
			tế độ an toàn và chất lượng sản phẩm là hai phạm trù không hoàn toàn giống nhau, có những sản phẩm, hàng hóa có độ an toàn cao nhưng có thể chưa đáp ứng được đầy đủ các tiêu chí về chất lượng, ngược lại có những sản phẩm có chất lượng tốt nhưng mức độ an toàn chưa cao	
9.	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)	Thẩm quyền ban hành danh mục hàng hóa nhóm 2	<p>Luật Chất lượng sản phẩm hàng hoá hiện đang quy định thẩm quyền ban hành danh mục hàng hoá nhóm 2 thuộc về các Bộ. Qua 15 năm triển khai, việc ban hành danh mục hàng hoá nhóm 2 có nhiều bất cập.</p> <p>Thứ nhất, tình trạng các danh mục hàng hoá nhóm 2 của các bộ có sự giao thoa, chồng chéo khiến cho cùng một mặt hàng của doanh nghiệp phải chịu sự quản lý của nhiều bộ, phải thực hiện nhiều lần kiểm tra. Báo cáo tổng kết thi hành của Bộ KHCN cũng đã chỉ ra vấn đề này. Điều này xuất phát từ lỗ hổng của pháp luật là không có một cơ chế và thiết chế nhằm kiểm soát quyền của các bộ. Chính phủ đã nhiều lần phải thúc giục các bộ ngồi lại với nhau để xác định mỗi mặt hàng chỉ có một cơ quan kiểm tra. Tuy nhiên, cơ chế này vẫn thiếu cơ sở pháp lý, do đó tình trạng chồng chéo vẫn diễn ra</p> <p>Thứ hai, có tình trạng một số bộ lạm dụng đưa vào danh mục hàng hoá nhóm 2 nhiều loại hàng hoá không cần thiết phải kiểm tra. Ví dụ, Phụ lục 2 của Báo cáo tổng kết thi</p>	<p>Đề nghị bảo lưu vì để phù hợp với tình hình thực tế trong mỗi giai đoạn khác nhau, các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực chủ động nghiên cứu, công bố danh mục SPHH nhóm 2, sửa đổi, bổ sung để kịp thời với mục tiêu quản lý; việc giao Chính phủ quy định sẽ khó khả thi và không kịp thời với tình hình thực tế</p>

STT	Tên cơ quan, đơn vị góp ý	Điều khoản	Nội dung góp ý cụ thể	Nội dung giải trình, tiếp thu
			<p>hành cho thấy, trong 3 năm từ 2019 đến 2011, Bộ Thông tin và Truyền thông đã kiểm tra 72,141 lô hàng và phát hiện 18 trường hợp vi phạm. Tỷ lệ vi phạm chỉ là 0,025, số lô hàng. Nhiều doanh nghiệp cũng phản ánh việc kiểm tra này vẫn chưa được tích hợp trên Cổng một cửa quốc gia, doanh nghiệp vẫn phải làm bàn giấy với chi phí rất lớn, với nhiều trường hợp phải phá hủy mẫu hoặc gửi mẫu ra nước ngoài kiểm tra. Trong nhiều trường hợp chi phí của việc kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 lớn hơn so với rủi ro ngăn chặn được.</p> <p>Thứ ba, có tình trạng việc đưa hàng hóa vào danh mục nhóm 2 qua dễ dàng dẫn đến sự tùy tiện và nhiều bất cập khi thực thi. Báo cáo tổng kết thi hành cũng chỉ ra tình trạng nhiều hàng hóa được đưa vào danh mục nhóm 2 nhưng không có mà HS đi kèm, không có quy chuẩn kiểm tra. Có trường hợp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ sung keo dán gỗ vào danh mục hàng hóa nhóm 2 nhưng đến ngày có hiệu lực vẫn không chỉ định đơn vị đánh giá sự phù hợp.</p> <p>Tất cả những vấn đề trên cho thấy, việc ban hành danh mục hàng hóa nhóm 2 hiện có rất nhiều bất cập và cần có biện pháp mạnh mẽ hơn để kiểm soát. Danh mục này rất quan trọng đối với các doanh nghiệp vì nó ảnh hưởng đến quyền tự do kinh doanh của</p>	

STT	Tên cơ quan, đơn vị góp ý	Điều khoản	Nội dung góp ý cụ thể	Nội dung giải trình, tiếp thu
			<p>doanh nghiệp. Tuy nhiên, việc các danh mục được ban hành ở cấp Thông tư, với trình tự thủ tục dễ dàng, ít được trao đổi, thảo luận, không được đánh giá tác động, không có kiểm soát về thủ tục hành chính là nguyên nhân gây ra tình trạng trên.</p> <p>Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi quy định về thẩm quyền ban hành danh mục hàng hoá nhóm 2 theo hướng nâng lên cấp Nghị định của Chính phủ. Cơ chế này sẽ giúp danh mục này được thảo luận giữa các bộ và sẽ không còn tình trạng chồng chéo. Trình tự thủ tục ban hành nghị định cũng chặt chẽ hơn qua đó nâng cao chất lượng của quy định này.</p> <p>Kinh nghiệm của lĩnh vực điều kiện đầu tư kinh doanh cho thấy, từ khi cấm các bộ ban hành điều kiện đầu tư kinh doanh và đưa lên cấp Nghị định, chất lượng của các quy định này được nâng cao rõ rệt. Các điều kiện đầu tư kinh doanh không minh bạch, không khách quan, định tính đã được loại bỏ toàn bộ, các điều kiện không hợp lý cũng đã được điều chỉnh.</p>	
10.	Hưng Yên, Cà Mau <i>(02 cơ quan)</i>	Khoản 3 Điều 1	Bổ sung nội dung đầu tư, phát triển hệ thống tổ chức đánh giá sự phù hợp	Nghiên cứu tiếp thu
11.	Quảng Ninh, Bình Định, Đà Nẵng <i>(03 cơ quan)</i>	Khoản 4 Điều 1	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị sửa đổi, bổ sung thêm khoản 4 Điều 7 quy định rõ thời gian trao giải Giải thưởng chất lượng quốc gia. - Sửa đổi, bổ sung về “Giải thưởng chất lượng SPHH”, trong đó mở rộng đối tượng 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tiếp thu. - Nghiên cứu tiếp thu

STT	Tên cơ quan, đơn vị góp ý	Điều khoản	Nội dung góp ý cụ thể	Nội dung giải trình, tiếp thu
			<p>áp dụng đối với Giải thưởng chất lượng quốc gia ngoài tổ chức, doanh nghiệp thì có thể cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức sự nghiệp công lập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị xem xét bỏ giải thưởng của tổ chức, cá nhân (quy định tại Điều 7 Luật CLSPHH) vì trên thực tế hoạt động này trong thời gian qua không được triển khai, thay vào đó chỉ có các hoạt động của Giải thưởng Chất lượng quốc gia 	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị bảo lưu vì hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng của tổ chức, cá nhân cần thiết phải quản lý
12.	Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương, An Giang, Khánh Hòa <i>(04 cơ quan)</i>	Khoản 6 Điều 1	<ul style="list-style-type: none"> - Trong bối cảnh Việt Nam ngày càng hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới và ứng dụng công nghệ thông tin ngày càng rộng rãi, đề nghị trong hồ sơ Luật cần làm rõ việc ứng dụng này có phân cấp, phân quyền từ TW đến địa phương để hàng hóa khi nhập khẩu được thông quan nhanh chóng; hàng hóa sản xuất trong nước cũng được tạo điều kiện thuận lợi, nhanh nhất được lưu thông trên thị trường; hàng hóa xuất khẩu cần được ưu tiên cho việc thông quan. - Nội dung về quản lý chất lượng SPHH dựa trên ứng dụng MSMV trong việc giám sát, quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa cần được quy định theo hướng có lộ trình áp dụng (trong những trường hợp cần thiết bắt buộc áp dụng). Đồng thời, cần làm rõ cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm quản lý nhà nước cũng như vai trò của các Bộ quản lý chuyên ngành. Ngoài ra, đề nghị xem xét quy định đây là hoạt động quản lý nhà nước 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tiếp thu - Các nội dung góp ý sẽ được quy định tại Nghị định hướng dẫn thi hành luật (hiện nay nội dung về MSMV, TXNG đang được quy định tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP, Nghị định số 13/2022/NĐ-CP)

STT	Tên cơ quan, đơn vị góp ý	Điều khoản	Nội dung góp ý cụ thể	Nội dung giải trình, tiếp thu
			<p>về truy xuất nguồn gốc (traceability) hay mã số mã vạch.</p> <p>Lý do: mã số mã vạch chỉ là một công nghệ ứng dụng để truy xuất nguồn gốc và hoàn toàn có thể xuất hiện các công nghệ khác tiên tiến hơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhằm mục tiêu bảo đảm có đầy đủ các quy định cần thiết, rõ ràng và chặt chẽ về quản lý mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc, tại nội dung về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên ứng dụng mã số, mã vạch tại khoản 6 Điều 1 Dự thảo Đề cương chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; đề nghị ban soạn thảo xem xét, bổ sung nội dung “<i>Vai trò, trách nhiệm (hoặc quyền và nghĩa vụ) của đơn vị tiếp nhận, giải quyết các hồ sơ liên quan đến việc cấp mã vạch cho cá nhân, doanh nghiệp có yêu cầu đăng ký mã vạch cho sản phẩm (GS1 VietNam hoặc một đơn vị khác được giao nhiệm vụ)</i>”. - Đề tăng cường hoạt động và quản lý một cách đồng bộ hoạt động truy xuất nguồn gốc (TXNG), đề nghị bổ sung một hoặc một số điều khoản quy định về nội dung hoạt động và công tác quản lý nhà nước hoạt động TXNG, thống nhất với khái niệm về TXNG đã được bổ sung vào Đề cương Luật sửa đổi. Nghiên cứu dựa vào luật quy định hoạt động TXNG dựa trên nền tảng 	<ul style="list-style-type: none"> - Các nội dung góp ý sẽ được quy định tại Nghị định hướng dẫn thi hành luật (hiện nay nội dung về MSMV, TXNG đang được quy định tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP, Nghị định số 13/2022/NĐ-CP) - Các nội dung góp ý sẽ được quy định tại Nghị định hướng dẫn thi hành luật (hiện nay nội dung về MSMV, TXNG đang được quy định tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP, Nghị định số 13/2022/NĐ-CP)

STT	Tên cơ quan, đơn vị góp ý	Điều khoản	Nội dung góp ý cụ thể	Nội dung giải trình, tiếp thu
			mã số mã vạch	
13.	Cần Thơ, Phú Yên <i>(02 cơ quan)</i>	Trang 3 gạch đầu dòng thứ nhất khoản 7, gạch đầu dòng thứ 2 khoản 8, gạch đầu dòng thứ nhất khoản 11, 12, khoản 21 Điều 1	Đề nghị bỏ cụm từ “bảo đảm”, thành “... <i>ứng dụng mã số, mã vạch để quản lý chất lượng sản phẩm...</i> ”, do việc ứng dụng mã số mã vạch không đảm bảo cho việc quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa.	Nghiên cứu tiếp thu
14.	Thanh Hóa, Lạng Sơn <i>(02 cơ quan)</i>	Khoản 7 Điều 1	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung “Tại khoản 2, bổ sung quy định người sản xuất có quyền quyết định ứng dụng mã số, mã vạch để bảo đảm quản lý chất lượng sản phẩm” và nội dung “Tại Khoản 4, bổ sung quy định người sản xuất có quyền sử dụng mã số, mã vạch, mã truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm theo quy định của pháp luật”, nên gộp 2 nội dung này lại vì có sự tương đồng. - Đề nghị xem xét bổ sung nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 9 Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa như sau: <p style="padding-left: 20px;"><i>Trường hợp chứng nhận hợp quy, kiểm tra chất lượng sản phẩm theo yêu cầu quản lý nhà nước thì người sản xuất lựa chọn tổ chức đánh giá sự phù hợp để đánh giá sự phù hợp chất lượng hàng hóa do mình sản xuất.</i></p> <p>Lý do: hiện nay, tại một số QCVN quy định việc công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận đã đăng ký lĩnh vực hoạt động hoặc được thừa</p> 	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị bảo lưu vì nội hàm của 2 khoản này là khác nhau - Đề nghị bảo lưu vì qua công tác quản lý, theo dõi, tổng hợp hoạt động ĐGSPH thì việc chỉ định các tổ chức ĐGSPH để thực hiện ĐGSPH sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 là cần thiết

STT	Tên cơ quan, đơn vị góp ý	Điều khoản	Nội dung góp ý cụ thể	Nội dung giải trình, tiếp thu
			nhận theo quy định.	
15.	Cần Thơ, Phú Yên <i>(02 cơ quan)</i>	Khoản 8 Điều 1	Đề nghị sửa đổi hoặc bỏ các cụm từ “trả chi phí chứng nhận theo quy định tại Điều 58 của Luật này để phù hợp với tình hình thực tế hiện nay” ở gạch đầu dòng thứ 2 khoản 8; gạch đầu dòng thứ 3 khoản 10; khoản 12; gạch đầu dòng thứ 3 khoản 14 và khoản 16. Vì Điều 58 của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa chỉ quy định chi phí lấy mẫu và thử nghiệm hoặc giám định trong giải quyết tranh chấp về chất lượng sản phẩm, hàng hóa chứ không quy định chi phí chứng nhận.	Tiếp thu theo hướng bỏ nội dung sử dụng kết quả chứng nhận để giải quyết tranh chấp
16.	Khánh Hòa	Khoản 8 và khoản 10 Điều 1	Hiện nay, trong thực tế có nhiều trường hợp cơ sở kinh doanh các loại hàng hóa có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và có đầy đủ hồ sơ chứng minh hàng hóa đã thực hiện đầy đủ các biện pháp quản lý chất lượng (chứng nhận, công bố hợp quy; chứng nhận, công bố hợp chuẩn; kiểm tra chất lượng hàng nhập khẩu...); nhưng khi hàng hóa lại vi phạm về chất lượng (qua công tác thử nghiệm mẫu), người sản xuất, nhập khẩu lại từ chối trách nhiệm bồi thường (do mua đứt bán đoạn, hoặc mua qua nhiều nhà phân phối, hoặc số lượng hàng hóa ít...). Vì vậy, tại khoản 8 và khoản 10, đề nghị bổ sung cụ thể hơn và quy định chặt chẽ trách nhiệm của người sản xuất, nhà nhập khẩu đối với hàng hóa của mình lưu thông trên thị trường có chất lượng không phù hợp quy	Khoản 1 Điều 61 Luật CLSPHH đã quy định trách nhiệm của người sản xuất, nhập khẩu phải bồi thường thiệt hại cho người bán hàng khi hàng hóa gây thiệt hại do lỗi của người sản xuất, nhập khẩu không bảo đảm chất lượng. Việc bồi thường thiệt hại được thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên liên quan hoặc theo quyết định của tòa án hoặc trọng tài.

STT	Tên cơ quan, đơn vị góp ý	Điều khoản	Nội dung góp ý cụ thể	Nội dung giải trình, tiếp thu
			định; đồng thời nên quy định về quy trình xử lý đối với trường hợp này phải có sự tham gia của người sản xuất, nhập khẩu.	
17.	An Giang, Tp.Hồ Chí Minh <i>(02 cơ quan)</i>	Khoản 9 Điều 1	<p>- Tại gạch đầu dòng nhứ nhất, đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét, điều chỉnh nội dung cụm từ “với tình hình thực tế” thành “pháp luật của Việt Nam hoặc điều ước quốc tế mà VN là thành viên”.</p> <p>- Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 11 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa về quyền của người nhập khẩu: “1. Quyết định lựa chọn mức chất lượng của hàng hóa do mình nhập khẩu; 2. Yêu cầu người xuất khẩu cung cấp hàng hóa đúng chất lượng đã thỏa thuận theo hợp đồng” thành “1. Quyết định lựa chọn mức chất lượng của hàng hóa do mình nhập khẩu tuân thủ theo quy định trong nước hoặc theo quy định của các nước khác trên thế giới được quốc tế công nhận. 2. Yêu cầu người xuất khẩu cung cấp hàng hóa đúng chất lượng đã thỏa thuận theo hợp đồng và tuân thủ theo quy định trong nước hoặc theo quy định của các nước khác trên thế giới được quốc tế công nhận”.</p> <p>Lý do: Các cơ sở nhập khẩu thực phẩm có quyền lựa chọn sản phẩm, hàng hóa, tự quyết định mức chất lượng của hàng hóa do mình lựa chọn với bên cung cấp nhưng khi hàng hóa tiêu dùng tại thị trường trong</p>	<p>- Nghiên cứu tiếp thu</p> <p>- Đề nghị bảo lưu vì người nhập khẩu khi nhập khẩu vào Việt Nam thì phải tuân thủ quy định của Việt Nam</p>

STT	Tên cơ quan, đơn vị góp ý	Điều khoản	Nội dung góp ý cụ thể	Nội dung giải trình, tiếp thu
			nước thì cần tuân thủ các quy định trong nước hoặc quy định được quốc tế công nhận nhằm an toàn trong sử dụng, bảo đảm sức khỏe, tính mạng của con người. Do đó, đề xuất xem xét bổ sung nội dung này để tạo căn cứ pháp lý cho người NK tuân thủ quy định, đồng thời, là căn cứ pháp lý cho việc xử lý vi phạm (nếu có).	
18.	Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Cần Thơ <i>(04 cơ quan)</i>	Khoản 10 Điều 1	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị cân nhắc nghiên cứu bỏ chữ "sản phẩm" vì khoản 2 Điều 3 Luật đã quy định "Hàng hóa là sản phẩm được đưa vào thị trường, tiêu dùng thông qua trao đổi, mua bán, tiếp thị" - Đề nghị bỏ đoạn "<i>Đồng thời, bổ sung quy định người nhập khẩu có nghĩa vụ trả chi phí chứng nhận theo quy định tại Điều 58 của Luật này để phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.</i>". - <i>Khoản 11. Tiêu hủy hàng hóa nhập khẩu không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật tương ứng nhưng không tái xuất được; chịu toàn bộ chi phí cho việc tiêu hủy hàng hóa và chịu trách nhiệm về hậu quả của việc tiêu hủy hàng hóa theo quy định của pháp luật.</i> Đề nghị xem xét sửa đổi, bổ sung theo hướng cần có cơ quan chuyên môn giám sát việc tiêu hủy này, vì các mặt hàng này có tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn và gây ô nhiễm môi trường. - Tại khoản 11, bổ sung quy định người nhập khẩu có nghĩa vụ tái chế, thay đổi mục 	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị bảo lưu vì khái niệm về "sản phẩm" và "hàng hóa" sẽ được chỉnh sửa lại cho phù hợp với thực tế, đặc biệt là loại sản phẩm, hàng hóa vô hình. - Tiếp thu theo hướng bổ nội dung sử dụng kết quả chứng nhận để giải quyết tranh chấp - Việc tiêu hủy phải có sự đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về môi trường - Đề nghị bảo lưu, vì đối với các sản phẩm, hàng hóa không phù hợp QCVN thì người

STT	Tên cơ quan, đơn vị góp ý	Điều khoản	Nội dung góp ý cụ thể	Nội dung giải trình, tiếp thu
			dịch sử dụng đối với hàng hóa nhập khẩu không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật tương ứng nhưng không tái xuất được". Việc tái chế thay đổi mục đích sử dụng tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn, tạo lỗ hổng để hợp thức hóa sản phẩm không đảm bảo chất lượng. Một số sản phẩm không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật (không đạt chất lượng) buộc phải tái xuất, trường hợp không tái xuất được buộc phải tiêu hủy.	nhập khẩu phải đề xuất phương án tái chế, thay đổi mục đích sử dụng hay tiêu hủy, tái xuất; cơ quan kiểm tra sẽ xem xét, quyết định
19.	Thanh Hóa	Khoản 12 Điều 1	"Tại khoản 4 Điều 14, bổ sung quy định người xuất khẩu có nghĩa vụ trả chi phí ứng dụng mã số, mã vạch để bảo đảm quản lý chất lượng SPHH theo quy định tại Điều 31 và trả chi phí chứng nhận theo quy định tại Điều 58 của Luật này để phù hợp với tình hình thực tế hiện nay", đề nghị xem xét bỏ nội dung này vì có sự tương đồng với nội dung tại Khoản 8 Điều 1.	Tiếp thu theo hướng bỏ nội dung sử dụng kết quả chứng nhận để giải quyết tranh chấp
20.	Thanh Hóa, Khánh Hòa <i>(02 cơ quan)</i>	Khoản 13 Điều 1	- Tại khoản 13, Điều 1, nội dung: "Tại khoản 2, bổ sung quy định người bán hàng có quyền lựa chọn tổ chức đánh giá sự phù hợp để chứng nhận hàng hóa"; tại Khoản 14, Điều 1, nội dung: "Tại Khoản 14, bổ sung quy định về nghĩa vụ người bán hàng trả chi phí chứng nhận theo quy định tại Điều 53 của luật này để phù hợp với tình hình thực tế hiện nay". Đề nghị xem xét bỏ 2 nội dung này, vì việc chứng nhận sản phẩm là trách nhiệm của người sản xuất và người nhập khẩu. Quy định người bán hàng	- Đề nghị bảo lưu vì khoản 2 Điều 15 mới quy định lựa chọn tổ chức ĐGSPH để thực hiện thử nghiệm, giám định là chưa đầy đủ, do đó đề nghị bổ sung thêm nội dung người bán hàng có thể lựa chọn tổ chức chứng nhận

STT	Tên cơ quan, đơn vị góp ý	Điều khoản	Nội dung góp ý cụ thể	Nội dung giải trình, tiếp thu
			<p>có nghĩa vụ này là không phù hợp và không đảm bảo yêu cầu pháp lý.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ việc bổ sung nội dung tại khoản 8 và khoản 10, đề xuất bổ sung tại khoản 13 cụ thể hơn về quyền lợi của người bán hàng khi hàng hóa có chất lượng không phù hợp quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo quy định tại khoản 6 thì người bán hàng được bồi thường thiệt hại khi hàng hóa không đảm bảo chất lượng
21.	Lạng Sơn, Bình Định, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Cần Thơ <i>(05 cơ quan)</i>	Khoản 14 Điều 1	<p>Tại dự thảo dự kiến sửa đổi, bổ sung Điều 16 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa như sau: “<i>bổ sung quy định về nghĩa vụ của người bán hàng trả chi phí chứng nhận theo quy định tại Điều 58 của Luật này để phù hợp với tình hình thực tế hiện nay</i>”, tuy nhiên tại Mục IV dự thảo Tờ trình không đề xuất sửa đổi, bổ sung nội dung này.</p> <p>Mặt khác, người sản xuất, người nhập khẩu có nghĩa vụ phải trả chi phí chứng nhận và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm do mình sản xuất, nhập khẩu và ghi nhãn hàng hoá theo quy định của pháp luật. Do đó việc bổ sung quy định về nghĩa vụ người bán hàng phải trả chi phí chứng nhận là không phù hợp. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại đối với nội dung này</p>	Tiếp thu theo hướng bỏ nội dung sử dụng kết quả chứng nhận để giải quyết tranh chấp
22.	Bộ Tài chính	Khoản 16 Điều 1	<p>Khoản 2, khoản 7 Điều 19 Luật CLSPHH quy định về nội dung được thanh toán chi phí và thu chi phí như sau:</p> <p>“<i>Điều 19. Quyền của tổ chức đánh giá sự phù hợp</i></p> <p>2. Được thanh toán chi phí theo thoả thuận với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh</p>	Nghiên cứu tiếp thu

STT	Tên cơ quan, đơn vị góp ý	Điều khoản	Nội dung góp ý cụ thể	Nội dung giải trình, tiếp thu
			<p>doanh sản phẩm, hàng hóa có nhu cầu đánh giá sự phù hợp hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>7. Thu chi phí thử nghiệm, chứng nhận hợp chuẩn theo quy định tại Điều 31; thu chi phí, lệ phí phục vụ kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại khoản 2 Điều 37; thu chi phí thử nghiệm theo quy định tại khoản 2 Điều 41; thu chi phí thử nghiệm, giám định theo quy định tại khoản 2 Điều 58 của Luật này”.</p> <p>Tuy nhiên, có trường hợp các đơn vị sự nghiệp công lập chỉ thực hiện việc thử nghiệm, giám định phục vụ công tác quản lý nhà nước và không thu chi phí. Do đó, đề nghị Bộ KHCN nghiên cứu sửa đổi Điều 19 nêu trên theo hướng quy định trường hợp không thu chi phí đối với các Phòng thí nghiệm đạt chuẩn thuộc đơn vị sự nghiệp công lập chỉ phục vụ công tác quản lý nhà nước, thực hiện đánh giá sự phù hợp theo yêu cầu của các đơn vị quản lý nhà nước.</p>	
23.	Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng, Hưng Yên, Tp.Hồ Chí Minh, Cà Mau, Khánh Hòa <i>(07 cơ quan)</i>	Khoản 17 Điều 1	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi theo hướng bỏ “được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ định”. - Đề nghị bổ sung nội dung điều chỉnh, chuyển nội dung khoản 3 Điều 19 Luật Chất lượng SPHH “Cung cấp kết quả thử nghiệm cho đối tượng được đánh giá sự phù hợp tương ứng” sang Điều 20 (quy định từ quyền sang nghĩa vụ của tổ chức đánh giá sự phù hợp), do tổ chức, cá nhân 	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị bảo lưu - Nghiên cứu tiếp thu

STT	Tên cơ quan, đơn vị góp ý	Điều khoản	Nội dung góp ý cụ thể	Nội dung giải trình, tiếp thu
			<p>đã trả chi phí để thuê tổ chức đánh giá sự phù hợp thử nghiệm chất lượng, nên phải được nhận kết quả thử nghiệm tương ứng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị bổ sung quy định về cung cấp kết quả dịch vụ đánh giá sự phù hợp bằng phương thức điện tử. <p>- Về hoạt động kiểm tra tổ chức ĐGSPH; Cần bổ sung quy định cụ thể thẩm quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của đoàn kiểm tra hoạt động của các tổ chức ĐGSPH trong trường hợp phát hiện hành vi vi phạm.</p> <p>- Về thuật ngữ kiểm định: cần làm rõ nội hàm thuật ngữ (kiểm định đang sử dụng tại Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa và các Luật chuyên ngành khác để tránh nhầm lẫn, ví dụ: kiểm định kỹ thuật an toàn lao động... Trường hợp đồng nhất các khái niệm này là một hoạt động, kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cũng sẽ là một biện pháp đánh giá sự phù hợp, khi đó, các sản phẩm có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sẽ không bị điều chỉnh bởi 02 hai hoạt động kiểm định như hiện nay.</p> <p>- Gạch đầu dòng thứ hai, đề nghị xem xét lại quy định “tổ chức đánh giá sự phù hợp phải được công nhận...”, vì việc này nên để tổ chức đánh giá sự phù hợp tự lựa chọn và quyết định theo nhu cầu và mục đích hoạt động của mình.</p> <p>- Hiện nay, có tình trạng một số tổ chức</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tiếp thu <p>- Theo Luật Xử lý vi phạm hành chính thì Trưởng đoàn kiểm tra có trách nhiệm lập Biên bản vi phạm hành chính theo thẩm quyền khi phát hiện vi phạm, do đó không cần thiết bổ sung quy định này</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tiếp thu <p>- Nghiên cứu tiếp thu, chỉnh sửa theo hướng các tổ chức ĐGSPH để được chỉ định phục vụ QLNN thì phải được công nhận để phục vụ hội nhập quốc tế (thừa nhận lẫn nhau kết quả ĐGSPH)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo quy định tại Nghị định số

STT	Tên cơ quan, đơn vị góp ý	Điều khoản	Nội dung góp ý cụ thể	Nội dung giải trình, tiếp thu
			<p>dánh giá sự phù hợp muôn hoạt động đa ngành (như thử nghiệm về hoá sinh, thử nghiệm an toàn thực phẩm, quan trắc) và thử nghiệm môi trường, thử nghiệm xây dựng...) phải qua nhiều cơ quan đánh giá và cấp nhiều giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định riêng của các Bộ quản lý chuyên ngành. Vì vậy, đề nghị bổ sung vào Điều 25 của Luật CLSPHH quy định một cách thống nhất cho việc đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp ngành, tránh tình trạng phân tán theo quy định của từng Bộ chuyên ngành như hiện nay.</p>	<p>107/2016/NĐ-CP thì trường hợp đăng ký đa ngành có thể đăng ký tại Bộ KH&CN hoặc tại từng Bộ, ngành. Do đó, các tổ chức ĐGSPH có thể lựa chọn hình thức đăng ký tại Bộ KH&CN để giảm thiểu thời gian, công sức. Đồng thời, dự thảo Đề cương đã đề xuất nội dung quy định về thừa nhận kết quả đánh giá chỉ định giữa các Bộ, ngành để giải quyết khó khăn, vướng mắc hiện nay</p>
24.	Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng <i>(02 cơ quan)</i>	Khoản 18 Điều 1	<p>- Sửa đổi khoản 1 Điều 26: “<i>1. Việc thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp giữa tổ chức, cá nhân tại Việt Nam với tổ chức, cá nhân nước ngoài, vùng lãnh thổ do các bên tự thoả thuận hoặc tự lựa chọn.</i>”</p> <p>Lý do: Việc sửa đổi này nhằm làm rõ trường hợp thừa nhận một phía (ví dụ các tổ chức đánh giá sự phù hợp của nước ngoài đã áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến theo tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực thì được kết quả chứng nhận của tổ chức đánh giá sự phù hợp này sẽ được Việt Nam thừa nhận).</p> <p>- Đề nghị làm rõ khái niệm, trình tự thừa nhận lẫn nhau đối với kết quả ĐGSPH cũng như các tổ chức công nhận. Cụ thể như sau: <i>Điều 26. Thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp.</i> Đề nghị xem xét mở rộng điều</p>	<p>- Việc thừa nhận đơn phương cũng cần cân nhắc để bảo đảm lợi ích quốc gia</p> <p>- Việc quy định trình tự thừa nhận lẫn nhau kết quả ĐGSPH đã được quy định tại Luật TC&QCKT, trong đó đã giao cho Bộ KHCN. Để triển khai, Bộ KHCN đã ban hành Thông tư số 27/2007/TT-BKHCN.</p>

STT	Tên cơ quan, đơn vị góp ý	Điều khoản	Nội dung góp ý cụ thể	Nội dung giải trình, tiếp thu
			<p>kiện để có nhiều tổ chức đánh giá sự phù hợp được thừa nhận.</p> <p>Lý do: Việt Nam ngày càng hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới, khi có nhiều tổ chức đánh giá sự phù hợp được thừa nhận sẽ làm cho hàng hóa xuất, nhập khẩu được nhanh chóng, thuận lợi.</p>	<p>Tuy nhiên, sẽ nghiên cứu, xem xét nội dung này để chỉnh sửa cho phù hợp với thực tiễn nhưng vẫn phải bảo đảm phù hợp với các cam kết quốc tế.</p>
25.	Tp.Hồ Chí Minh	Khoản 19 Điều 1	<p>Đề nghị sửa đổi, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa “Kiểm tra chất lượng sản phẩm trong sản xuất bao gồm các nội dung sau đây: Kiểm tra việc áp dụng yêu cầu quy định trong quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến điều kiện của quá trình sản xuất và các biện pháp quản lý nhà nước về chất lượng trong sản xuất” thành “Kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, kinh doanh gồm các nội dung sau đây. Kiểm tra việc áp dụng yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan hoặc quy định về bảo đảm chất lượng sản phẩm liên quan đến điều kiện sản xuất, kinh doanh và các biện pháp quản lý nhà nước về chất lượng trong sản xuất.</p> <p>Lý do: Tại khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi đã đề xuất xem xét bổ sung quy định khái niệm “bảo đảm chất lượng”, đề xuất xem xét quy định việc kiểm tra chất lượng sản phẩm nhằm áp dụng các yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan hoặc quy định về bảo đảm chất lượng</p>	<p>Tiếp thu, bổ sung thêm cụm từ “tiêu chuẩn”</p>

STT	Tên cơ quan, đơn vị góp ý	Điều khoản	Nội dung góp ý cụ thể	Nội dung giải trình, tiếp thu
			sản phẩm trong quá trình sản xuất và kinh doanh sản phẩm. Sản phẩm khi lưu thông trên thị trường, trong quá trình vận chuyển, bảo quản, bày bán, ... tồn tại nhiều nguy cơ có thể ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm. Vì vậy, đề xuất xem xét bổ sung nội dung như đã nêu trên nhằm bảo đảm chất lượng trong quá trình SX, kinh doanh sản phẩm.	
26.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Khoản 20 Điều 1	Đề nghị bổ sung nội dung “sản phẩm sản xuất với mục đích sử dụng tại chỗ (không lưu thông)” vào khoản 2 Điều 28 của dự thảo Luật. Lý do: có nhiều cơ sở sản xuất giống thủy sản sản xuất giống phục vụ cho nuôi thương phẩm của cơ sở; tự chế biến thức ăn để sử dụng nuôi động vật thủy sản của cơ sở.	Nghiên cứu tiếp thu
27.	Đà Nẵng, Tp.Hồ Chí Minh, Cần Thơ <i>(03 cơ quan)</i>	Khoản 22 Điều 1	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị sửa đổi quy định tại khoản 1 theo hướng không bắt buộc sử dụng mã số, mã vạch, thay vào đó chỉ yêu cầu thể hiện thông tin về xuất xứ nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa cho phù hợp với thực tế. - Trường hợp sửa đổi khoản 2 Điều 34 Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa, đề nghị sửa đổi theo hướng không phải thực hiện công bố hợp quy để giảm thiểu thủ tục hành chính cho người nhập khẩu; đề nghị sửa tương ứng Luật TCQCKT (có quy định tại Điều 48). Đồng thời, phải quy định có nghĩa vụ của người nhập khẩu và tổ chức đánh giá sự phù hợp phải cung cấp kết quả chứng nhận hợp quy, thử nghiệm chất 	<ul style="list-style-type: none"> - Việc ứng dụng MSMV là tự nguyện, trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng thì phải thể hiện thông tin theo quy định của pháp luật liên quan - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP đã quy định hoạt động kiểm tra chất lượng hàng hóa NK thông qua hoạt động công bố hợp quy nên Bộ KH&CN sẽ tiếp thu, chỉnh sửa quy định này tại luật

STT	Tên cơ quan, đơn vị góp ý	Điều khoản	Nội dung góp ý cụ thể	Nội dung giải trình, tiếp thu
			<p>lượng cho cơ quan quản lý nhà nước chịu trách nhiệm thực hiện tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu. Vì khi đó, hàng hóa có thể đã được cơ quan hải quan xem xét cho phép mang ra khỏi cũng đã về bảo quản tại kho của doanh nghiệp. Địa điểm kho có thể ở tỉnh thành khác, dẫn đến cơ quan nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu không thể tiến hành kiểm tra tại cơ sở của người nhập khẩu nếu không hoàn thiện hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị bổ sung quy định “<i>Người nhập khẩu được lựa chọn mức chất lượng của hàng hóa nhập khẩu không nhằm mục đích kinh doanh (hang hóa phi mậu dịch). Chính phủ quy định cụ thể việc ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa phi mậu dịch.</i>” tại Điều 34 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Lý do: + Trong xu thế toàn cầu hóa, việc doanh nghiệp mua bán, trao đổi hàng hóa xuyên quốc gia ngày càng phổ biến, trong đó doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa trực tiếp từ nhà sản xuất, phân phối nước ngoài để phục vụ nhu cầu nội bộ, đầu tư xây dựng nhà xưởng, hoặc hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhằm giảm chi phí phát sinh qua các khâu trung gian, tăng lợi nhuận đầu tư là nhu cầu thiết yếu và chính đáng của doanh nghiệp. Việc yêu 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tiếp thu

STT	Tên cơ quan, đơn vị góp ý	Điều khoản	Nội dung góp ý cụ thể	Nội dung giải trình, tiếp thu
			<p>cần các doanh nghiệp này phải tuân thủ quy định quản lý nhà nước về kiểm tra chất lượng như hàng hóa nhập khẩu vì mục đích thương mại sẽ làm phát sinh thêm công sức, chi phí, thời gian và gây trở ngại cho sự phát triển của doanh nghiệp.</p> <p>+ Việc cụ thể hóa các loại hàng hóa khác không nhằm mục đích kinh doanh (loại hình phi mậu dịch) tại các VBQPPL khác vừa đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, vừa đảm bảo tính minh bạch của các quy định pháp luật, đồng thời thể hiện thái độ quan tâm tháo gỡ khó khăn, đồng hành cùng doanh nghiệp trong xu thế phát triển hiện nay.</p>	
28.	Bộ Giao thông vận tải, Khánh Hòa, Tp. Hồ Chí Minh <i>(03 cơ quan)</i>	Khoản 24 Điều 1	<p>- Đề nghị nghiên cứu sửa đổi cơ quan kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo hướng sau: Nghiên cứu “Đề án cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 38/QĐ-TTg, để bổ sung quy định giao cơ quan hải quan là đầu mối kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu liên quan đến an toàn thực phẩm tại cửa khẩu (nếu có đủ năng lực). Lý do: Tập trung một đầu mối về cơ quan hải quan vừa thực hiện thủ tục nhập khẩu, vừa đồng thời kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu tại cửa khẩu; tạo thuận lợi cho doanh nghiệp chỉ thực hiện khai báo và</p>	<p>- Tại khoản 28 Điều 1 dự thảo Đề cương chi tiết dự thảo luật đã kiến nghị theo hướng bổ sung quy định mở rộng cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa tùy theo tình hình thực tiễn như ủy quyền cho các tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện hoặc quy định doanh nghiệp thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp theo quy định, cung cấp kết quả đánh giá sự phù hợp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, bỏ khâu đăng ký trung gian để tiết kiệm thời gian cho doanh nghiệp.</p>

STT	Tên cơ quan, đơn vị góp ý	Điều khoản	Nội dung góp ý cụ thể	Nội dung giải trình, tiếp thu
			<p>kiểm tra 01 lần (không phải thực hiện 2 lần như hiện nay).</p> <p>- “Tại khoản 2, sửa đổi theo hướng thay việc giao các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực quy định chi tiết thành giao Chính phủ quy định chi tiết để bảo đảm thống nhất, tránh chồng chéo”. Việc quy định cụ thể trách nhiệm của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực đã được quy định tại Điều 70, không cần thiết giao Chính phủ quy định, gây phát sinh thủ tục.</p> <p>- Đề nghị điều chỉnh điểm a khoản I Điều 35 Luật CLSPHH theo hướng không cần chứng thực bản sao chứng chỉ chất lượng, chỉ nộp “bản sao y bản chính (có ký tên và đóng dấu của người NK) chứng chỉ chất lượng” theo điểm a khoản 2c thuộc khoản 3 Điều 1 Nghị định số 74/2018/NĐ-CP, nhằm thuận lợi hơn cho tổ chức, cá nhân.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị bảo lưu, vì hiện nay Chính phủ đang quy định trình tự, thủ tục kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP, Nghị định 154/2018/NĐ-CP, Nghị định số 13/2022/NĐ-CP - Nghiên cứu tiếp thu
29.	Khánh Hòa	Khoản 25 Điều 1	<p>- Đề nghị nghiên cứu sửa đổi quy định xử lý vi phạm trong quá trình kiểm tra chất lượng hàng hóa NK theo hướng đã được quy định tại Nghị định số 132/2008/NĐ-CP được sửa đổi tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP và đảm bảo thống nhất với quy định tương ứng tại Luật Hải quan.</p> <p>- Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 41 Luật CLSPHH quy định cụ thể trách nhiệm của các bên chi trả chi phí thử nghiệm, giám định; nêu rõ khái niệm chi phí thử nghiệm là chi phí trả cho tổ chức thử nghiệm, giám</p>	Nghiên cứu tiếp thu trong quá trình xây dựng Nghị định hướng dẫn luật

STT	Tên cơ quan, đơn vị góp ý	Điều khoản	Nội dung góp ý cụ thể	Nội dung giải trình, tiếp thu
			định (không bao gồm chi phí di lại, ăn ở phục vụ cho công tác mang mẫu đi thử nghiệm).	
30.	Bộ Công Thương, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Cà Mau, Hưng Yên, Điện Biên <i>(06 cơ quan)</i>	Khoản 27 Điều 1	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị bổ sung quy định về các tiêu chí, điều kiện của kiểm soát viên chất lượng để hàng năm có kế hoạch đào tạo, cấp chứng chỉ hoạt động cho các kiểm soát viên chất lượng, nhất là các công chức kiêm nhiệm tại các Bộ, ngành. - Đề nghị xem xét bỏ hoặc sửa chức danh “Kiểm soát viên chất lượng” vì trên thực tế có rất ít người đảm nhiệm chức danh kiểm soát viên chất lượng - Đối với nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 40, đề nghị quy định theo hướng trong quá trình kiểm tra nếu phát hiện hành vi vi phạm hành chính, người có thẩm quyền tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và kiến nghị xử lý theo quy định để thống nhất với quy định tại Điều 58 Luật Xử lý VPHC. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tiếp thu - Theo Bộ KH&CN, việc hình thành đội ngũ kiểm soát viên chất lượng là cần thiết, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động kiểm tra. Do đó, Bộ KH&CN đã kiến nghị chỉnh sửa, bổ sung các nội dung liên quan đến kiểm soát viên chất lượng. - Dự thảo Đề cương đã đề xuất bổ sung quyên lập biên bản vi phạm hành chính nên trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện vi phạm thì đoàn kiểm tra, kiểm soát viên chất lượng sẽ lập biên bản theo quy định
31.	Khánh Hòa, Hưng Yên, Cà Mau <i>(03 cơ quan)</i>	Khoản 28 Điều 1	<ul style="list-style-type: none"> - Đề thuận lợi cho công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại địa phương; đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 45 Luật CLSPHH theo hướng sau: Quy định Bộ nào ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc được phân công quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực nào thì các Sở, các Chi cục quản lý 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo Bộ KH&CN, luật chi điều chỉnh đến các Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh, việc phân công triển khai là thuộc trách nhiệm của các Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh cho phù hợp với thực tế

STT	Tên cơ quan, đơn vị góp ý	Điều khoản	Nội dung góp ý cụ thể	Nội dung giải trình, tiếp thu
			<p>chuyên ngành tương ứng tại địa phương, trừ trường hợp có quy định cụ thể Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.</p> <p>- Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực chất lượng sản phẩm, hàng hóa là một nội dung đặc thù, nhất là việc khiếu nại về “kết quả thử nghiệm mẫu” là dạng khiếu nại đặc biệt; vì vậy, đề nghị xem xét việc bổ sung Điều 65 Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa theo hướng: Trường hợp có khiếu nại, tố cáo về chất lượng, khi thực hiện quá trình xử lý, thì cơ quan có thẩm quyền ưu tiên tổ chức giải quyết khiếu nại, tố cáo và ngăn chặn hàng hóa có nghi ngờ về chất lượng theo quy định trước thực hiện việc xử lý các hành vi có liên quan đến chất lượng; cần quy định riêng đối với khiếu nại về kết quả thử nghiệm mẫu, việc áp dụng “hành vi vi phạm pháp luật” cho trường hợp này là không thích hợp.</p> <p>- Đề nghị bỏ khoản này, vì khoản 16, Điều 3 của Luật Chất lượng SPHH đã quy định phù hợp như sau: “Cơ quan có trách nhiệm thực hiện việc kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sau đây gọi là cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa) là cơ quan được phân công, phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh,</p>	<p>- Hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo</p> <p>- Dự thảo Đề cương đã có kiến nghị sửa đổi, bổ sung khoản 16 Điều 3 để thống nhất với các nội dung kiến nghị sửa đổi, bổ sung tại khoản này</p>

STT	Tên cơ quan, đơn vị góp ý	Điều khoản	Nội dung góp ý cụ thể	Nội dung giải trình, tiếp thu
32.	Bình Định, Thái Bình <i>(02 cơ quan)</i>	Khoản 30 Điều 1	<p><i>thành phố trực thuộc trung ương”.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại khoản 30 Điều 1 của dự kiến Đề cương có nêu: “sửa đổi quy định đoàn kiểm tra phải có ít nhất năm mươi phần trăm số thành viên là kiểm soát viên chất lượng”. Tuy nhiên, đối chiếu với khoản 2 Điều 48 Luật Chất lượng sản phẩm hàng hoá năm 2007 thì nội dung sửa đổi lần này trùng lắp với nội dung cũ chưa được sửa đổi,... - “Sửa đổi quy định đoàn kiểm tra phải có ít nhất 50% số thành viên là kiểm soát viên chất lượng cho phù hợp với tình hình thực tế” đề nghị cơ quan soạn thảo quy định theo hướng: Có sự tham gia của kiểm soát viên chất lượng trong thành phần Đoàn kiểm tra mà không quy định cụ thể về số lượng. <p>Lý do: Số lượng kiểm soát viên chất lượng tại các cơ quan kiểm tra nhà nước còn thiếu, hiện nay chỉ có Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai việc đào tạo, cấp chứng chỉ và bổ nhiệm kiểm soát viên chất lượng của Bộ. Tại địa phương chỉ có công chức Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở KH&CN được đào tạo, cấp chứng chỉ về kiểm soát viên chất lượng nhưng chưa được bổ nhiệm ngạch kiểm soát viên chất lượng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tiếp thu để viết rõ hơn, tránh hiểu nhầm - Nghiên cứu tiếp thu
33.	Quảng Ninh, Cà Mau, Hưng Yên <i>(03 cơ quan)</i>	Khoản 32 Điều 1	<ul style="list-style-type: none"> - Xem lại việc bổ sung quy định “kiểm soát viên chất lượng” hay “Thanh tra chuyên ngành” để phù hợp với Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành - Đề nghị bỏ Điều 50, Điều 51 của Luật 	<ul style="list-style-type: none"> - Quy định về thanh tra sẽ thực hiện theo Luật Thanh tra, dự thảo này chỉnh sửa, bổ sung nội dung về kiểm soát viên chất lượng - Theo Bộ KH&CN, việc hình thành đội

STT	Tên cơ quan, đơn vị góp ý	Điều khoản	Nội dung góp ý cụ thể	Nội dung giải trình, tiếp thu
			Chất lượng SPHH cho phù hợp với thực tế	ngũ kiểm soát viên chất lượng là cần thiết, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động kiểm tra. Do đó, Bộ KH&CN đã kiến nghị chỉnh sửa, bổ sung các nội dung liên quan đến kiểm soát viên chất lượng
34.	Đà Nẵng, Quảng Ninh <i>(02 cơ quan)</i>	Khoản 34 Điều 1	<p>- Đề nghị xem xét giao Bộ Công Thương (thay cho Bộ Khoa học và Công nghệ) chủ trì xây dựng kế hoạch kiểm tra liên ngành chuyên đề chất lượng sản phẩm, hàng hóa trọng tâm, trọng điểm hàng năm nhằm đảm bảo nguồn lực thực hiện do hiện nay theo quy định của pháp luật Bộ Công Thương chịu trách nhiệm chính trong quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất và hoạt động thương mại, nhập khẩu, lưu thông hàng hóa trên thị trường của doanh nghiệp.</p> <p>- Đề nghị làm rõ các khái niệm và phân biệt rõ các chức danh: "chuyên gia đánh giá chứng nhận sản phẩm", "thử nghiệm viên", "giám định viên", "kiểm định viên chất lượng"... để đồng bộ với các điều khoản sửa đổi tại các ở trên</p>	<p>- Đề nghị bảo lưu vì Bộ KH&CN là cơ quan đầu mối quản lý chất lượng trên phạm vi toàn quốc nên chủ trì xây dựng kế hoạch kiểm tra liên ngành là phù hợp</p> <p>- Đề nghị bảo lưu, các khái niệm này được quy định trong các tiêu chuẩn tương ứng với từng loại hình tổ chức ĐGSPH (17025, 17065, 17021, 17020)</p>
35.	Quảng Ninh	Khoản 35 Điều 1	Nhất trí về rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định cụ thể trách nhiệm QLNN về chất lượng của SPHH của các Bộ, ngành; quy định cụ thể các SPHH trong sản xuất, XNK, lưu thông trên thị trường, trong quá trình sử dụng thuộc trách nhiệm quản lý về chất lượng của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, bảo đảm tránh chồng chéo trong quản lý, phù hợp với thông lệ quốc tế và tình hình	Nhất trí

STT	Tên cơ quan, đơn vị góp ý	Điều khoản	Nội dung góp ý cụ thể	Nội dung giải trình, tiếp thu
			thực tế triển khai trong thời gian qua.	
36.	Hải Phòng	Tên của khoản 3 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 6; khoản 7 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 9; khoản 8 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 10; khoản 10 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 12; khoản 11 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 13; khoản 13 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 15; khoản 14 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 16; khoản 25 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 36; khoản 34 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 69	Đề nghị sửa thành “Bổ sung Điều ... như sau” cho thống nhất với nội dung của điều.	Nghiên cứu tiếp thu để chỉnh sửa cho phù hợp với Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản hướng dẫn
37.	Ninh Thuận	Điều 2	Đề nghị điều chỉnh cụm từ “Hiệu lực” thành cụm từ “Điều khoản” trước cụm từ	Nghiên cứu tiếp thu để chỉnh sửa cho phù hợp với Luật Ban hành VBQPPL và các

STT	Tên cơ quan, đơn vị góp ý	Điều khoản	Nội dung góp ý cụ thể	Nội dung giải trình, tiếp thu
			“thi hành” để đảm bảo đúng theo quy định tại Mẫu 3 kèm theo Nghị quyết số 351/2017/NQ-UBTVQH	văn bản hướng dẫn
38.	Ninh Thuận	Điều 2	Đề nghị bổ sung một đường kẻ ngang liền từ lề trái đến lề phải (dự thảo chưa trình bày đường kẻ ngang) để phù hợp với khoản 1 Điều 36 của NQ 351/2017/NQ-UBTVQH quy định “Điều cuối cùng của luật, nghị quyết của QH và thông tin về thời điểm QH thông qua văn bản được phân cách bằng đường kẻ ngang liền từ lề trái đến lề phải”.	Nghiên cứu tiếp thu để chỉnh sửa cho phù hợp với Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản hướng dẫn
39.	Học viện Hành chính Hồ Chí Minh	Làm rõ nội hàm một số định nghĩa, khái niệm	Về ngôn ngữ diễn đạt và kỹ thuật xây dựng của các quy định trong dự thảo: ngôn ngữ sử dụng trong dự thảo đảm bảo chính xác, phổ thông, các diễn đạt tương đối rõ ràng, dễ hiểu. Tuy nhiên cần làm rõ nội hàm một số định nghĩa, khái niệm cụ thể sau: - Định nghĩa rõ ràng khái niệm “chất lượng”: Cần thao tác hóa cụ thể, rõ ràng và toàn diện về chất lượng sản phẩm và hàng hóa để đảm bảo sự hiểu rõ và nhất quán cho tất cả các bên liên quan. - Tiêu chuẩn chất lượng: Nâng cao tiêu chuẩn chất lượng để đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, an toàn và môi trường, điều này có thể bao gồm việc áp dụng các TCVN hoặc quốc tế, và việc đảm bảo tuân thủ các quy định về chất lượng tương ứng. - Đánh giá và kiểm tra chất lượng: Tăng cường quy định về quá trình đánh giá và kiểm tra chất lượng của các sản phẩm và	Nghiên cứu tiếp thu trong quá trình xây dựng luật

STT	Tên cơ quan, đơn vị góp ý	Điều khoản	Nội dung góp ý cụ thể	Nội dung giải trình, tiếp thu
			<p>hàng hóa trước khi chúng được phép đi vào thị trường. Điều này đảm bảo rằng chỉ có những sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng sẽ được phân phối cho người tiêu dùng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trách nhiệm của người sản xuất: Tăng cường trách nhiệm của người sản xuất đối với chất lượng SPHH của họ. Điều này bao gồm việc yêu cầu người sản xuất cung cấp thông tin chi tiết về chất lượng, thành phần và cách sử dụng sản phẩm. - Quyền và bảo vệ của người tiêu dùng: Đảm bảo rằng người tiêu dùng có quyền biết và lựa chọn sản phẩm chất lượng cao. Cung cấp thông tin đầy đủ và minh bạch về sản phẩm và hàng hóa, cũng như quyền tìm hiểu về chất lượng và đề xuất khiếu nại nếu sản phẩm không đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng. - Hình phạt và trách nhiệm pháp lý: Đặt ra các biện pháp hình phạt và trách nhiệm pháp lý nghiêm khắc đối với việc vi phạm các quy định về chất lượng sản phẩm và hàng hóa. Điều này nhằm đảm bảo sự tuân thủ và tăng cường sự chịu trách nhiệm của tất cả các bên liên quan. - Hỗ trợ và khuyến khích nâng cao chất lượng: Xây dựng các chính sách và biện pháp hỗ trợ và khuyến khích người sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm và hàng hóa. Điều này có thể bao gồm việc cung 	

STT	Tên cơ quan, đơn vị góp ý	Điều khoản	Nội dung góp ý cụ thể	Nội dung giải trình, tiếp thu
			<p>cấp thông tin, tư vấn và đào tạo về quy trình sản xuất và quản lý chất lượng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp tác quốc tế: Thúc đẩy hợp tác quốc tế về chất lượng sản phẩm và hàng hóa. Điều này có thể bao gồm việc tham gia vào các hiệp định quốc tế về chất lượng, chia sẻ thông tin và kinh nghiệm, và hỗ trợ kỹ thuật cho các nước đang phát triển. 	
40.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng, Khánh Hòa, Đăk Lăk, Thừa Thiên Hué, Thanh Hóa, Tuyên Quang, Đà Nẵng, Hiệp hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ <i>(10 cơ quan)</i>	Các nội dung khác	<ul style="list-style-type: none"> - Đề đầy đủ và bao quát hơn các hoạt động quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong giai đoạn mới; đề nghị bổ sung thêm một số nội dung: Đề nghị bổ sung một chương quy định về các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý chất lượng, liên quan đến các nội dung chuyển đổi số trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, như công tác thiết lập, quản lý, khai thác về: cơ sở dữ liệu điện tử về TXNG, đánh giá sự phù hợp, thừa nhận lẫn nhau; quản lý chất lượng hàng hóa trong hoạt động kinh doanh thương mại điện tử; áp dụng công nghệ số trong kiểm tra chất lượng... - Điều 23 Luật Chất lượng SPHH: đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cho thống nhất quy định về công bố tiêu chuẩn áp dụng giữa Luật CLSPHH với Luật TCQCKT (quy định tại Điều 62 Luật TCQCKT, Điều 24 Nghị định 127/2007/NĐ-CP). - Nhấn mạnh với nội dung về quản lý chất 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiện nay, Bộ KH&CN đang dự thảo Đề án chuyển đổi số ngành TCDLCL và sẽ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành trong thời gian tới, các nội dung kiến nghị của Khánh Hòa sẽ được giải quyết trong quá trình triển khai Đề án - Tiếp thu - Nghị định số 13/2022/NĐ-CP đã bãi bỏ

STT	Tên cơ quan, đơn vị góp ý	Điều khoản	Nội dung góp ý cụ thể	Nội dung giải trình, tiếp thu
			<p>lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên ứng dụng mã số, mã vạch. Tuy nhiên, cần làm rõ trong dự thảo sẽ không quy định về thủ tục xác nhận sử dụng mã nước ngoài do thủ tục này không có nhiều ý nghĩa về mặt quản lý nhà nước; các nước nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam không có quy định yêu cầu hàng hóa phải có Giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam đối với việc sử dụng mã nước ngoài; thủ tục này phát sinh giấy phép con, gia tăng chi phí sản xuất, gây khó khăn cho doanh nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nên xem xét lồng ghép nội dung về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên ứng dụng mã số, mã vạch vào Hạ tầng chất lượng quốc gia qua đề thống nhất phân cấp và thẩm quyền quản lý. - Đề nghị đơn vị nghiên cứu bổ sung các khái niệm về “tổ chức đánh giá sự phù hợp được công nhận” và “tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định”. Lý do: Nghị định số 74/2018/NĐ-CP đang quy định và hiện tại đang tồn tại 3 loại tổ chức: (i) tổ chức đánh giá sự phù hợp đã đăng ký; (ii) tổ chức đánh giá sự phù hợp được công nhận; (iii) tổ chức ĐGSPH được chỉ định. - Liên quan đến chứng nhận xuất xứ hàng hóa, để thuận lợi cho các cá nhân, doanh nghiệp nhập khẩu, đồng thời đảm bảo chống gian lận xuất xứ sản phẩm, hàng hóa, đề nghị cân nhắc bổ sung quy định về 	<p>thủ tục này</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị bảo lưu, nội dung về hạ tầng chất lượng quốc gia sẽ lồng ghép vào nội dung về triển khai các Hiệp định đã ký kết - Đề nghị bảo lưu vì các nội hàm này đã được quy định rõ trong luật (Điều 25) - Các nội dung về xuất xứ hàng hóa thực hiện theo quy định của pháp luật về hải quan

STT	Tên cơ quan, đơn vị góp ý	Điều khoản	Nội dung góp ý cụ thể	Nội dung giải trình, tiếp thu
			<p>hướng dẫn cách thức thực hiện xác minh hoặc có danh sách các cơ quan, tổ chức của các nước trên thế giới cấp giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ sản phẩm, hàng hóa được chấp thuận khi nộp hồ sơ kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam. Theo đó, các cá nhân, doanh nghiệp nhập khẩu SPHH nộp giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ cho cơ quan kiểm tra, việc xác minh giấy chứng nhận cần quy định cụ thể gắn với trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước (cơ quan Hải quan, Bộ KH&CN, Bộ quản lý ngành ... hoặc cơ quan có kinh nghiệm và dữ liệu ...).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Điều 45, bổ sung quy định mở rộng cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa tùy theo tình hình thực tiễn như ủy quyền cho các tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện hoặc quy định doanh nghiệp thực hiện hoạt động đánh giá sự phù hợp theo quy định, cung cấp kết quả đánh giá sự phù hợp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, bỏ khâu đăng ký trung gian để tiết kiệm thời gian cho doanh nghiệp". Cân nhắc việc mở rộng giao cho doanh nghiệp thực hiện, thực tế có thể phát sinh doanh nghiệp sẽ thực hiện nhiều vai trò: cơ sở nhập khẩu, cơ sở sản xuất, nếu thêm vai trò cơ quan kiểm tra chất lượng sẽ không khách quan - Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tiếp thu - Các nội dung này đang được nghiên cứu

STT	Tên cơ quan, đơn vị góp ý	Điều khoản	Nội dung góp ý cụ thể	Nội dung giải trình, tiếp thu
			<p>nghiên cứu bổ sung các quy định về sử dụng mã truy xuất nguồn gốc và các tổ chức cung cấp giải pháp truy xuất nguồn gốc vào dự kiến đề cương chi tiết dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên ứng dụng mã số, mã vạch, Hiệp hội DNNVV Việt Nam kiến nghị, cần quan tâm đến các quy định trong trao đổi thông tin, dữ liệu điện tử giữa các nền tảng thông tin TXNG trong nước với hệ thống GS1 và hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc quốc tế, để vừa đáp ứng yêu cầu của hội nhập kinh tế, vừa đảm bảo an ninh - Về cơ sở đào tạo đánh giá sự phù hợp tại Việt Nam: các Bộ tiêu chuẩn ISO/IEC 17065, ISO/IEC 17020, ISO/IEC 17025 khá đồ sộ đòi hỏi phải có nguồn lực mới thực hiện được, đề nghị xem xét đưa ra một số nội dung chính để các tổ chức chứng nhận/thử nghiệm/giám định/kiểm định có thể thực hiện được. - Bổ sung quy định về trình tự và thủ tục thực hiện kiểm tra chất lượng đối với SPHH, dịch vụ do đối tượng bán hàng, cung cấp dịch vụ qua thương mại điện tử để thống nhất, phù hợp với quy định đối tượng bán hàng, cung cấp dịch vụ qua thương mại điện tử được bổ sung tại gạch đầu dòng thứ 2, khoản 1 Điều 1 Đề cương 	<p>đề quy định trong Thông tư quy định quản lý về TXNG SPHH</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tiếp thu trong quá trình xây dựng Thông tư quy định quản lý về TXNG SPHH - Dự thảo Đề cương đã đề nghị bổ sung nội dung về quản lý hoạt động đào tạo, Bộ KH&CN sẽ hướng dẫn thực hiện khi nội dung này được thông qua - Nghiên cứu tiếp thu trong quá trình xây dựng luật

STT	Tên cơ quan, đơn vị góp ý	Điều khoản	Nội dung góp ý cụ thể	Nội dung giải trình, tiếp thu
			<p>Luật sửa đổi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung quy định trường hợp nào thì được áp dụng hình thức “thử nghiệm trọng tài/thử nghiệm kiểm chứng” để thống nhất, phù hợp với khái niệm về “thử nghiệm trọng tài/thử nghiệm kiểm chứng” được bổ sung tại gạch đầu dòng thứ 4, khoản 1 Điều 1 của Đề cương Luật sửa đổi. - Đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm khoản sửa đổi, bổ sung Điều 58 Luật Chất lượng SPHH quy định về “chi phí chứng nhận” để phù hợp với nội dung: Bổ sung nghĩa vụ “chi trả chi phí chứng nhận” đối với một số chủ thể được quy định tại Điều 1 của Đề cương, gồm: (1) Khoản 8: Nghĩa vụ của người sản xuất; (2) Khoản 10: Nghĩa vụ của người nhập khẩu - Đề nghị rà soát sửa đổi Mục 2 Chương II Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (Quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng) theo hướng viễn dẫn Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thay vì quy định chi tiết do những nội dung này đã được quy định tại Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tiếp thu trong quá trình xây dựng luật - Đề nghị bảo lưu - Nghiên cứu tiếp thu
41.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Rà soát với dự thảo Nghị định cơ chế quản lý, phương thức, trình tự, thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng và kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu. Do đó, đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ rà soát đảm bảo tính thống nhất và	Hiện nay, Bộ Tài chính đang chủ trì xây dựng dự thảo Nghị định cơ chế quản lý, phương thức, trình tự, thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng và kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu. Do đó, đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ rà soát đảm bảo tính thống nhất và	Hồ sơ đề nghị xây dựng luật đã nghiên cứu, đánh giá, đề xuất, kiến nghị việc sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan đến kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu để phù hợp với tình hình thực tế, thông lệ quốc tế và hệ thống pháp luật hiện hành

STT	Tên cơ quan, đơn vị góp ý	Điều khoản	Nội dung góp ý cụ thể	Nội dung giải trình, tiếp thu
		lượng và kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm	đồng bộ các quy định về quản lý nhà nước đối với hàng hóa nhập khẩu trong dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và dự thảo Nghị định trên.	
42.	Bộ Tài chính		<p>Các nội dung đề xuất mới đối với chính sách tại hồ sơ đề nghị xây dựng Luật:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Thực hiện chủ trương cải cách công tác kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 12/01/2021 phê duyệt Đề án “Cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu”; trong đó, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo triển khai thực hiện 07 nội dung cải cách công tác kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu, cụ thể: - Cải cách 1: Giao cơ quan hải quan là đầu mối trong kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa NK; - Cải cách 2: Áp dụng đồng bộ 3 phương thức kiểm tra chặt, thông thường, giảm cho cả lĩnh vực kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm nhằm cắt giảm số lô hàng nhập khẩu phải kiểm tra; - Cải cách 3: Đơn giản hóa thủ tục kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu; - Cải cách 4: Thực hiện kiểm tra theo mặt hàng để cắt giảm số lượng các lô hàng phải kiểm tra; 	<p>Bộ KH&CN đã rà soát các nội dung liên quan đến Quyết định số 38/QĐ-TTg. Theo Bộ KH&CN, hiện nay, Quốc hội tăng cường công tác giám sát việc thực thi các luật của các Bộ, ngành và địa phương. Không rõ trách nhiệm của Bộ Tài chính được giao tại các luật để thực hiện kiểm tra chất lượng hàng hóa, kiểm tra an toàn thực phẩm nhập khẩu. Nếu chỉ căn cứ vào Quyết định số 38/QĐ-TTg là chưa đủ. Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 38/QĐ-TTg với mục tiêu thí điểm các biện pháp cải cách hoạt động kiểm tra hàng nhập khẩu để từ đó tổng kết, đánh giá kiến nghị sửa các Luật chuyên ngành.</p> <p>Đồng thời, hồ sơ đề nghị xây dựng luật đã đề xuất sửa đổi, bổ sung việc kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa căn cứ trên mức độ rủi ro của sản phẩm, hàng hóa; mở rộng đối tượng là cơ quan kiểm tra; đơn giản hóa thủ tục kiểm tra...</p>

STT	Tên cơ quan, đơn vị góp ý	Điều khoản	Nội dung góp ý cụ thể	Nội dung giải trình, tiếp thu
			<p>- Cải cách 5: Áp dụng đầy đủ, thực chất nguyên tắc quản lý rủi ro trong kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu để bảo đảm vai trò quản lý nhà nước và nâng cao tính tuân thủ của doanh nghiệp;</p> <p>- Cải cách 6: Bổ sung đối tượng được miễn kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm;</p> <p>- Cải cách 7: Ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin để triển khai mô hình mới.</p> <p>Tại điểm b khoản 8 Điều 1 Quyết định số 38/QĐ-TTg, trong giai đoạn 2 triển khai Đề án từ năm 2023 đến năm 2026, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu “Rà soát, sửa đổi, bổ sung các luật quản lý chuyên ngành và văn bản có liên quan, báo cáo các cấp có thẩm quyền theo hướng áp dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất và thống nhất đầu mối kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm là cơ quan hải quan”.</p> <p>Do đó, đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, bổ sung vào hồ sơ dự thảo Luật các chính sách để triển khai 07 nội dung cải cách theo chỉ đạo nêu trên của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 38/QĐ-TTg, đặc biệt quy định cụ thể về: nguyên tắc, thủ tục kiểm tra theo mặt hàng; áp dụng biện pháp quản lý rủi ro trong việc kiểm tra chất lượng hàng hóa để giảm số lô hàng phải kiểm tra; thống nhất đầu mối kiểm tra chất</p>	

STT	Tên cơ quan, đơn vị góp ý	Điều khoản	Nội dung góp ý cụ thể	Nội dung giải trình, tiếp thu
			<p>lượng đối với hàng hóa nhập khẩu tại cửa khẩu là cơ quan hải quan, các Bộ, ngành vẫn là cơ quan quản lý về chất lượng đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, hàng hóa sản xuất trong nước và thực hiện kiểm tra, thanh tra hàng hóa trong quá trình sản xuất, lưu thông trên thị trường; giao Chính phủ quy định các trường hợp hàng hóa được miễn kiểm tra và quy trình, thủ tục kiểm tra. Trên cơ sở các nội dung cải cách tại Quyết định số 38/QĐ-TTg, qua rà soát sơ bộ, Bộ Tài chính thấy cần sửa đổi các Điều 3, 27, 34, 35, 45, 70 Luật CLSPHH</p>	
43.	Bộ Công Thương	Các thủ tục hành chính cần triển khai trên Cơ chế 1 cửa	<p>Về các thủ tục hành chính cần triển khai trên Cơ chế 1 cửa: Đề nghị quy định cụ thể các thủ tục hành chính này do Chính phủ quy định và công bố áp dụng chung cho các Bộ, ngành để phù hợp quy định của Luật Ban hành VBQPPL, tránh tình trạng có Bộ công bố, có Bộ không công bố do vướng mắc về thẩm quyền.</p> <p>Ngoài ra, một số thủ tục hành chính gây khó khăn cho công tác quản lý như xác nhận bản công bố hợp quy bởi cơ quan quản lý nhà nước. Đối với quy định này, đề nghị nghiên cứu theo hướng doanh nghiệp chỉ cần thông báo cho cơ quan nhà nước bằng văn bản về tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng của các sản phẩm hàng hóa hoặc thông qua hệ thống thông tin chuyển đổi số (không cần xác nhận của cơ quan quản lý).</p>	Nghiên cứu tiếp thu trong quá trình xây dựng Nghị định hướng dẫn luật